

Số: 270/KH-PBC

Sơn Trà, ngày 18 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THCS Phan Bội Châu
giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Trường THCS Phan Bội Châu được thành lập vào năm 1975, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Trường được xây dựng trên địa bàn phường Phước Mỹ - quận Sơn Trà – thành phố Đà Nẵng. Khi mới thành lập Tiền thân là trường Bồ túc văn hoá Cán bộ từ năm 1975 – 1983; Từ năm 1984 – 1986 đổi tên là trường phổ thông cơ sở Phan Bội Châu; Từ năm 1987 – 1997 đổi tên là trường cấp 2 Phan Bội Châu – Đà Nẵng; Từ năm 1998 đến nay là trường THCS Phan Bội Châu, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Hiện nay, trường mang tên là Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu theo Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 03/11/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà. Địa chỉ của trường số 01 Thạch Lam, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà.

Vị trí địa lý của trường nằm trải dài vùng ven biển, tiếp giáp với 4 phường cơ sở hạ tầng và đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, chất lượng giáo dục chung còn thấp. Vì vậy, đã có những tác động không nhỏ đến việc quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục (CLGD) của nhà trường.

Thời điểm hiện tại, cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo yêu cầu để phục vụ việc dạy và học. Tuy nhiên, quy mô diện tích của trường còn nhỏ hẹp, CSVC phòng học đã được xây dựng và sử dụng lâu năm đến nay đã xuống cấp chưa đáp ứng các hoạt động giáo dục của nhà trường trong thời gian tới. Nguồn tài chính nhà trường phục vụ cho công tác dạy – học về cơ bản đều dựa trên nguồn ngân sách nhà nước giao hằng năm, các nguồn lực huy động để hỗ trợ hoạt động dạy và học khác rất khó khăn.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Quy định về phòng học bộ môn (*Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*);

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018, Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 557/PGDĐT ngày 15/7/2021 của Phòng GDĐT về việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020 - 2025.

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Đại hội đảng bộ phường Phước Mỹ nhiệm kỳ 2020 – 2025.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình (*Giáo viên, Cán bộ quản lý, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học,...*)

a) Về đội ngũ CBQL - GV - NV

- Tổng số CBQL - GV - NV: 49. Trong đó:

Biên chế: 44

Hợp đồng: 03 GV, NV (*HD trong chỉ tiêu*).

Hợp đồng: 02 Bảo vệ (*HD theo nghị định 68*)

- Tổng số tổ: 08. Trong đó:

+ 07 tổ chuyên môn (Tổ Toán - Tin; Tổ Ngữ Văn; Tổ Hóa - Sinh; Tổ Tiếng Anh; Tổ Lịch Sử - Địa lý; Tổ Năng Khiếu (Thể dục - Nhạc - Mỹ Thuật); Tổ Vật lý – Công nghệ và 01 tổ Văn phòng.

- CBQL: 02 (*Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 01*)

Trình độ đào tạo:

+ Đạt chuẩn: 02 - TL: 100%. Trên chuẩn: 02 - TL: 100%

- TPT Đội: 01. Trình độ đào tạo: Đạt chuẩn: 01 - TL: 100%

- Giáo viên: 39. Tỷ lệ GV/lớp: 1,90

Trình độ đào tạo:

+ Đạt chuẩn: 37/39 - Tỷ lệ : 94,87 %

+ Trên chuẩn: 04/39 - Tỷ lệ : 10,02 %

- Nhân viên: 05. Trình độ đào tạo: Đạt chuẩn: 05/05 - Tỷ lệ : 100 %

*** Tình hình nhân sự và trình độ chuyên môn giáo viên:**

TT	Giáo viên bộ môn			Đảng viên (20)	Biên chế (44)	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
	Môn	Tổng số (39)	Nữ (34)				Trên Đại học (5)	Đại học (37)	Cao đẳng (2)	Khác
1	Toán	7	5	3	6	1	2	4	1	
2	Ngữ văn	7	7	3	7	0	1	6	0	
3	Ngoại ngữ	5	4	1	5	0	0	5	0	
4	Vật lý	4	3	1	4	0	0	4	0	
5	Hóa	4	4	1	4	0	0	4	0	
6	Sinh	3	3	2	3	0	0	3	0	
7	Sử	2	2	2	2	0	0	2	0	
8	Địa	2	2	1	2	0	0	2	0	
9	GDCD	0	0	0	0	0	0	0	0	
10	Tin	1	1	0	1	0	0	1	0	
11	Thể dục	2	1	1	2	0	0	1	1	
12	Nhạc	1	1	1	1	0	0	1	0	
13	Mỹ thuật	1	1	1	1	0	0	1	0	
14	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ							7,69	87,18	5,13	

*** Cán bộ quản lí - Nhân viên**

TT	Bộ phận			Đảng viên (5)	Biên chế (6)	Hợp đồng (4)	Trình độ chuyên môn			
	Chức danh	Tổng số (09)	Nữ (5)				Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Khác
1	Hiệu trưởng	1		1	1		1			

2	P.Hiệu trưởng	1	1	1	1		1			
3	TPT	1					1		1	
4	Kế toán	1	1		1				1	
5	Văn thư	1	1		1				1	
6	Thư viện	1	1		1				1	
7	Y tế	1	1				1			1
8	Bảo vệ	2	1				2			2

b) Về học sinh

- Trường có 598 học sinh/18 lớp

- Tỷ lệ HS/lớp: 34 hs/lớp

c) Tổ chức đảng, các đoàn thể

- Chi bộ Đảng nhà trường trực thuộc Đảng bộ phường Phước Mỹ, có 20 đảng viên /16 nữ. Đảng viên dự bị: 01.

- Tổ chức Công đoàn trực thuộc Liên đoàn lao động quận Sơn Trà, có 49 đoàn viên, nữ 40.

- Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh của nhà trường trực thuộc Đoàn phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Tổng số đoàn viên 21, trong đó đoàn viên giáo viên: 21 (17 nữ).

d) Cơ sở vật chất

Tổng diện tích 3.867, 3 m².

Tổng số phòng học: 13; phòng bộ môn 7, trong đó có 03 phòng đạt chuẩn quốc gia gồm Phòng bộ môn Vật lý - Công Nghệ, phòng bộ môn Hóa học - Sinh học, Phòng Thư Viện. Tình hình cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học.

2. Mặt mạnh

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương, nhà trường luôn có những bước tiến vững chắc và đã trở thành một trường THCS uy tín được nhân dân, xã hội biết đến, tin tưởng khi con em vào học tại trường.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng bổ sung các hạng mục và đã khang trang, khá đầy đủ tiện nghi phục vụ cho công tác dạy và học,

tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động giáo dục và bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu đổi mới dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

- Năm học 2015 - 2016 và tới tháng 9 năm học 2016, nhà trường đã được kiểm tra và công nhận đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 4439/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 12 năm 2015.

- Năm học 2019-2020 nhà trường được nhận Bằng khen của UBND thành phố Đà Nẵng về hoàn thành xuất sắc công tác dạy học trong 2 năm (2018-2019; 2019-2020)

- Năm học 2020-2021 nhà trường vinh dự đạt Tập thể Xuất sắc, nhận Cờ thi đua dẫn đầu Ngành Giáo dục của UBND thành phố Đà Nẵng

- Chất lượng đội ngũ giáo viên:

a) Hạng chức danh nghề nghiệp:

+ Hạng I: 02	Tỷ lệ	4,55%
+ Hạng II: 25	Tỷ lệ	56,82%
+ Hạng III: 17	Tỷ lệ	38,63%

b) Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên:

+ Tốt: 0;	Tỷ lệ: 0%.
+ Khá: 37;	Tỷ lệ: 94,87 %.
+ Đạt: 02 ;	Tỷ lệ: 5,13%.
+ Chưa đạt: 0;	Tỷ lệ: 0%.

c) Giáo viên giỏi từ năm 2017 đến năm 2021:

+ Cấp quận	: 22/39	Tỷ lệ: 56,41%
+ Cấp thành phố:	10/39	Tỷ lệ: 25.64%

- Lãnh đạo trường có năng lực chuyên môn đạt trình độ Thạc sĩ quản lí giáo dục, thạc sĩ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, với phong cách lãnh đạo tận tâm, dân chủ, biết lắng nghe, và có những quyết định hợp tình, hợp lý trong giải quyết công việc và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong công tác lãnh đạo luôn thể hiện tính năng động, sáng tạo, nhạy bén, tạo được sự đồng thuận của các thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Tập thể giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm, yêu nghề; đội ngũ CB-GV-NV năng lực chuyên môn vững vàng. Tất cả đều gắn bó đoàn kết với nhà trường, toàn tâm, toàn ý xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh và phát triển.

- 100% Cán bộ quản lí - Giáo viên thực hiện quản lý và dạy học có sử dụng Công nghệ thông tin (CNTT).

- Các đoàn thể vững mạnh được đánh giá tốt, tập hợp được quần chúng, năng động, sáng tạo và phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc tổ chức các hoạt động, các phong trào góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đội ngũ Giáo viên – Nhân viên (GV-NV) và giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Cơ sở vật chất đảm bảo, tất cả các phòng học, phòng chức năng đều được được kết nối Internet, trang bị thiết bị trình chiếu và phần mềm hỗ trợ dạy học được đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho thầy trò nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đội ngũ thầy, cô giáo và nhân viên đa số còn trẻ, trình độ chuyên môn – nghiệp vụ đạt chuẩn 100% và trên chuẩn 12,01%, đa số nhiệt tình, tận tụy, sáng tạo trong công việc.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ tích cực của lãnh đạo địa phương, cha mẹ học sinh đến công tác giáo dục tại nhà trường.

3. Mặt yếu

- Chất lượng của học sinh ở đầu vào chưa đồng đều.

- Nơi ở, nghề nghiệp của người dân tại địa phương đa phần chưa ổn định, kinh tế gia đình chưa đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội, cuộc sống còn nhiều khó khăn về vật chất. Vì vậy, sự quan tâm và đầu tư chăm lo cho việc học tập của cha mẹ học sinh đối với con em chưa sâu sát.

- Địa phương đang trong giai đoạn phát triển về du lịch, dịch vụ khu chung cư, tái định cư, dân số phát triển cơ học tăng nhanh. Vì vậy, số lượng học sinh tăng hằng năm đều tăng chỉ tiêu tuyển sinh nên cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp thời, các loại tệ nạn xã hội cũng rất dễ xâm nhập vào cộng đồng.

- Phòng học của nhà trường chỉ mới đảm bảo cho việc dạy học chính khóa, các chương trình ngoại khoá, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi gặp khó khăn trong bố trí các phòng học.

- Công tác xã hội hóa giáo dục chưa được phát huy sâu rộng trong cộng đồng để hỗ trợ công tác giáo dục tại địa phương.

- Tỷ lệ 5,13% giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Luật giáo dục 2019, tuy nhiên là giáo viên lớn tuổi sẽ về hưu trong năm 2023, 2024.

- Cơ sở vật chất: Tuy đã cơ bản đáp ứng được so với hiện tại, tuy nhiên quy mô diện tích nhà trường còn nhỏ hẹp chưa đáp ứng các hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm ngoài trời, còn thiếu các phòng bộ môn Ngoại Ngữ, phòng bộ môn Âm Nhạc, Mỹ Thuật, Nhà thi đấu đa năng, phòng truyền thống, các khu dãy phòng học 3 tầng, phòng bộ môn đã được xây dựng, sử dụng lâu cần được nâng cấp, xây mới. Khu vực cổng trường cần chuyển vị trí qua mặt tiền đường Tô Hiến Thành đảm bảo không ùn tắc giao thông khi học sinh ra về.

4. Cơ hội và thách thức

a) Cơ hội

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiệt tình của các cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương; sự đồng thuận vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn trong việc giáo dục thế hệ trẻ.

- Đội ngũ GV-NV trẻ của nhà trường được đào tạo, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, luôn có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

- Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập diễn ra mạnh mẽ, nhà trường có nhiều cơ hội học tập các nền giáo dục tiên tiến và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác phát triển. Đồng thời trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, giáo viên có nhiều cơ hội học hỏi, tiếp cận, giao lưu với đồng nghiệp ở các trường thông qua mạng Internet.

- Nhà trường nhận được sự tín nhiệm cao của các bậc cha mẹ học sinh và học sinh. Đây chính là điều kiện thuận lợi để nhà trường thu hút đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học.

- Chủ trương xã hội hoá giáo dục của Nhà nước đang mở ra nhiều cơ hội mới cho nhà trường vận dụng và phát huy các nguồn lực vật chất, tài chính, văn hoá, chuyên môn để cùng chăm lo nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

b) Thách thức

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của nhu cầu phát triển xã hội; Thực hiện sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương 8 khóa XI.

- Quá trình bồi dưỡng và tự học của đội ngũ nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới còn gặp nhiều khó khăn.

- Cần phải trang bị thiết bị dạy học hiện đại để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học tích cực, dạy học phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- Dự báo trong những năm học tới nhà trường sẽ không đáp ứng đủ quy mô diện tích sân chơi và phòng học do quá tải về sĩ số học sinh do áp lực tăng dân số cơ học cũng là vấn đề thách thức lớn cho việc hiện đại hóa trường học, là bài toán khó trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh yêu thích học tập, phát triển về phẩm

chất và năng lực, có tư duy sáng tạo, hình thành nhân cách người công dân có ích cho xã hội.

2. Tầm nhìn

Trong giai đoạn 2021 - 2025 duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; dần từng bước cải thiện môi trường giáo dục, xây dựng lại trường đạt chuẩn quốc gia và đạt mức kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1. Phấn đấu đến năm 2030 đạt KĐCL mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trở thành một trong những trường có thành tích về giáo dục toàn diện và có chất lượng, nơi mà cha mẹ học sinh sẽ lựa chọn để con em mình được học tập và rèn luyện. Đây cũng là nơi giáo viên luôn có khát vọng được cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

3. Giá trị cốt lõi

- Tình yêu thương: Nhà trường là nơi hình thành, nuôi dưỡng sự chân thành và thái độ bao dung, tạo được sự lan tỏa tình yêu thương ngày càng rộng trong cộng đồng học sinh, giáo viên, nhân viên nhà trường và các bậc cha mẹ học sinh.

- Tinh thần trách nhiệm: Nhà trường luôn tạo cơ hội và môi trường thường xuyên để học sinh có điều kiện hình thành tinh thần trách nhiệm cho đến khi các giá trị trách nhiệm trở thành giá trị thật sự của bản thân chính các em.

- Tính sáng tạo: Nhà trường chú trọng tinh thần sáng tạo, đổi mới trong tổ chức, quản lý và các hoạt động dạy học, trong việc tổ chức các hoạt động để giúp học sinh hình thành, phát triển tư duy phản biện, sáng tạo.

- Sự hợp tác: Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh có sự hợp tác chung sức cùng nhau, cùng hướng về một mục tiêu chung để phát triển.

- Tinh thần đoàn kết: Tạo sự gắn kết nhau giữa các cá nhân trong một tập thể, cùng giúp đỡ nhau, cùng vượt qua khó khăn để dạy tốt và học tốt.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời kỳ hội nhập.

- Đào tạo thế hệ học sinh trở thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, kỹ năng làm chủ cuộc sống, phát triển đầy đủ về thể lực và trí lực để sống làm việc và hội nhập toàn cầu.

- Tích cực vận dụng nguồn lực xã hội hóa trong giáo dục để phối hợp tốt trong việc hoàn thiện các hạng mục về cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Từ năm 2020-2021: Nhà trường thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo chu kỳ.

b) Từ năm 2021-2023: Giai đoạn nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hiệu suất đào tạo chất lượng giáo dục trung bình trở lên vào cuối năm học (98% trở lên). Không có học sinh bỏ học.

- Tỷ lệ HS lớp 9 tốt nghiệp THCS 100% (loại khá - giỏi: 65%)

- Tỷ lệ học sinh trúng tuyển lớp 10 công lập (80% - 90%)

- Tỷ lệ học sinh học nghề sau TNTHCS (20-30%)

- Tỷ lệ học sinh đạt HSG cấp thành phố: Xếp vị thứ nhất, nhì trên địa bàn quận.

- Tỷ lệ học sinh đạt HSG cấp quận: Xếp vị thứ nhất, nhì trên địa bàn quận.

- Tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức khá (85%), trong đó mức tốt (15%).

- Tỷ lệ CBQL, GV sử dụng thành thạo vi tính, ứng dụng tốt CNTT trong quản lý, giảng dạy 70%. Tiêu chí 17 (Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Tiêu chí 14 (Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đạt chuẩn mức độ khá 40%.

- Nhà trường luôn là cơ sở giáo dục được nhân dân, xã hội tin tưởng.

- Phần đầu: 5 năm Tập thể Lao động xuất sắc. Đón nhận Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc dẫn đầu của UBND thành phố Đà Nẵng, Bằng khen của Thủ tướng chính phủ.

- Chi bộ “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”

c) Giai đoạn 2023 - 2025

Mục tiêu phấn đấu của Đội ngũ giáo viên – nhân viên - học sinh:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ giáo viên – nhân viên:

+ Thạc sỹ: tỷ lệ 20%

+ Đại học: tỷ lệ 100%

+ Cao đẳng: tỷ lệ 0%

+ Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

- Trình độ lý luận chính trị:

+ Cao cấp: tỷ lệ: 1,85%

- + Trung cấp: tỷ lệ:10%
- + Sơ cấp: tỷ lệ: 40%
- Hạng chức danh nghề nghiệp:
- + Hạng I: tỷ lệ 15%
- + Hạng II: tỷ lệ 70%
- + Hạng III: tỷ lệ 15 %
- Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên trong 05 năm:
- + Tốt: tỷ lệ : ít nhất 20%
- + Khá: tỷ lệ : ít nhất 80%
- + Đạt: tỷ lệ: 100%

- Học sinh:

* Qui mô phát triển: Từ 18 đến 26 lớp. Số lượng học sinh từ 600 đến gần 1.100 học sinh (38 HS/lớp)

T T	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số học sinh	644	596	654	790	910
	Tổng số lớp	18	18	19	22	24
	- Khối lớp 6	5	4	6	7	7
	- Khối lớp 7	4	5	4	6	7
2	- Khối lớp 8	5	4	5	4	6
	- Khối lớp 9	4	5	4	5	4

* Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:

- + Học lực: Giỏi: ít nhất 35%; Khá: ít nhất 40%; Yếu; Kém: không quá 5%
- + Hạng kiểm: Tốt; Khá: ít nhất 98%; Yếu: 0%
- + Không có học sinh bỏ học giữa chừng, không quá 02% học sinh lưu ban;
- + Tỷ lệ HS lớp 9 tốt nghiệp THCS 100% (loại khá - giỏi: 70%).
- + Tỷ lệ học sinh trúng tuyển lớp 10 công lập (từ 80%-90%).
- + Tỷ lệ học sinh học nghề sau TNTHCS (20-30%).

+ Tỷ lệ học sinh đạt HSG cấp Thành phố : Xếp vị thứ nhất, nhì trên địa bàn quận.

+ Tỷ lệ học sinh đạt HSG cấp quận: Xếp vị thứ nhất, nhì trên địa bàn quận.

- Dự tính trong 5 năm tới nhà trường sẽ có 02 cơ sở dạy học, với quy mô diện tích và cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng các tiêu chí của trường Chuẩn quốc gia mức độ 2:

+ Tổng diện tích trên 10.000 m²/ 1.100 HS.

+ 20 phòng học cho 2 ca học, có hệ thống máy tính kết nối mạng Internet phục vụ giảng dạy và học tập. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng chuẩn.

+ Có 11 phòng học bộ môn, trong đó có 07 phòng đạt chuẩn quốc gia; 01 thư viện tiên tiến và 07 phòng chức năng khác.

+ Có hệ thống nhà đa năng, sân bóng đá, đường chạy, hồ nhảy đạt chuẩn.

+ Có bể bơi để học sinh luyện tập.

+ Xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

d) Giai đoạn 2025 - 2030

Nhà trường có 02 cơ sở đáp ứng CSVC hiện đại. Duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; dần từng bước cải thiện môi trường giáo dục, phấn đấu xây dựng lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt mức kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, dạy học hướng tới phát triển năng lực học sinh.

- Nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong dạy và học.

- Tăng cường rèn luyện kỹ năng và khả năng tương tác của học sinh trong quá trình dạy học.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tạo điều kiện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của từng học sinh.

- Đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn và giáo dục tốt kỹ

năng sống cho học sinh; giúp học sinh có được những kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hội nhập cơ bản.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ, kỹ năng sử dụng máy vi tính, thông thạo ngoại ngữ, phục vụ cho công việc giảng dạy làm việc trong ngôi trường tiên tiến hiện đại.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng lãnh đạo, giáo viên và đề xuất tuyển dụng giáo viên mới đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng chuyên môn nghiệp vụ; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu cao của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi CBQL-GV-NV đều tự hào, mong muốn cống hiến cho sự phát triển bền vững của nhà trường.

- Nâng cao thu nhập cho GV-NV, tạo nguồn thu nhập ổn định để đội ngũ an tâm công tác.

- Không ngừng cải tiến công tác thi đua, khen thưởng sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn hướng tới sự công bằng, lành mạnh, tạo điều kiện cho từng cá nhân phấn đấu nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt Hội nghị Viên chức – Người lao động đầu năm học, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong đội ngũ nhằm đem lại kết quả tốt nhất cho công tác dạy và học của nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá chặt chẽ, đúng quy định. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý (chuẩn hiệu trưởng), giảng dạy (chuẩn nghề nghiệp giáo viên) nhằm đánh giá đúng năng lực từng cá nhân để có kế hoạch bồi dưỡng, quy hoạch và phát triển đội ngũ kế cận.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, tổ chức bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Tham mưu cho lãnh đạo ngành giáo dục, UBND quận về kế hoạch tuyển sinh đầu cấp; đề xuất với

UBND quận kế hoạch xây dựng các hạng mục và các thiết bị phục vụ cho dạy và học hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm hợp lý các trang thiết bị dạy học hiện đại, đúng chuẩn đảm bảo phục vụ tốt cho yêu cầu giảng dạy của giáo viên, học tập của học sinh.

- Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin:

+ Quản lý tất cả các khâu trong nhà trường bằng các phần mềm tương ứng.

+ Nâng cấp hệ thống camera để giám sát hoạt động dạy và học của nhà trường.

4. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

- Thực hiện đúng đề án tinh giản biên chế của nhà trường giai đoạn 2020-2025 để tăng hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng tài chính của nhà trường minh bạch các nguồn thu, chi.

- Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục, tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân và CMHS, các mạnh thường quân, nhà tài trợ, khuyến học nhằm tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

- Nâng cấp và khai thác có hiệu quả Website của nhà trường, giới thiệu rộng rãi các hoạt động của nhà trường trên các phương tiện thông tin đặc biệt qua Website của nhà trường để CMHS, học sinh có thể truy cập thông tin về nhà trường, theo dõi được quá trình học tập và rèn luyện của học sinh giúp họ an tâm khi học sinh tham gia học tập tại trường.

- Thực hiện tốt mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội để phối hợp tốt việc giáo dục học sinh.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, phối hợp tốt với cộng đồng, các cơ quan ban ngành nơi địa bàn trường trú đóng. Khuyến khích và tạo điều kiện cho CBQL-GV-NV và học sinh tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của địa phương và cộng đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ cấu tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược, Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế

hoạch chiến lược từng năm học sao cho sát với tình hình thực tế của nhà trường, ngành giáo dục, địa phương.

2. Chỉ đạo thực hiện

a) Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường, để kế hoạch chiến lược của nhà trường trở thành kế hoạch chiến lược của từng cá nhân, tổ chức đơn vị trong nhà trường với mục tiêu chiến lược và giải pháp chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn.

b) Lộ trình thực hiện chiến lược

- Giai đoạn 1:

Từ năm học 2020-2021: Phổ biến lấy ý kiến đóng góp, hoàn thành và triển khai thực hiện chiến lược. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo chu kỳ.

- Giai đoạn 2:

Từ năm học 2021-2023: Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược cho phù hợp với yêu cầu mới. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tập trung đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục. Tiếp tục tham mưu với UBND quận Sơn Trà, địa phương Phước Mỹ tiếp tục đẩy nhanh tiến độ quy hoạch đầu tư CSVC khuôn viên trường học tại cơ sở 2 trường Phan Bội Châu tại địa chỉ số 01 đường Trần Đình Đàm, Phường Phước Mỹ (Cơ sở 2 trường Lê Độ) đảm bảo cơ sở vật chất hiện đại có 20 phòng học, có nhà thi đấu đa năng, có bể bơi trong nhà, các phòng chức năng, phòng bộ môn đạt chuẩn.

- Giai đoạn 3:

Từ năm 2023-2025: Đẩy mạnh các hoạt động đã được đề ra trong kế hoạch, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thu thập thông tin, kiểm tra đánh giá, rà soát các chỉ tiêu để có giải pháp thực hiện chiến lược giai đoạn 2020 – 2025. Hoàn thiện kế hoạch cải tiến chất lượng kiểm định giáo dục và tiến hành kiểm định cấp độ 3 chu kỳ 05 năm và trường chuẩn quốc gia ở mức 2.

- Giai đoạn 4:

Từ năm 2025-2030: Nhà trường có 02 cơ sở đáp ứng CSVC hiện đại. Duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; dần từng bước cải thiện môi trường giáo dục, phấn đấu xây dựng lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt mức kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

c) Phân công thực hiện

Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch

trong từng năm học. Tổ chức sơ kết tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất nội dung, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch từng năm học.

Phó Hiệu trưởng: Với nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai kế hoạch từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Chủ tịch công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách: Triển khai thực hiện kế hoạch trong đoàn thể được phân công phụ trách. Báo cáo thường kỳ nội dung, biện pháp, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch ngày càng hiệu quả.

Tổ trưởng Văn phòng: Tổ chức thực hiện các nội dung liên quan và cập nhật thông tin, số liệu tổng hợp, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch ngày càng hiệu quả.

Giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân, thu thập các minh chứng theo phân việc, từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Trách nhiệm của học sinh: Tích cực học tập và rèn luyện đạo đức và năng lực học tập để đạt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Tích cực tham gia hoạt động giáo dục để có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề. phấn đấu trở thành những người công dân tốt.

Trách nhiệm của ban Đại diện cha mẹ học sinh và cha mẹ học sinh: Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của chiến lược. Hỗ trợ tinh thần, vật chất xây dựng đóng góp ý kiến giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của kế hoạch đã hoạch định./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Đảng ủy, UBND phường Phước Mỹ;
- CBGVNV; Công khai website nhà trường;
- Lưu: VT, BGH.

UBND PHƯỜNG PHƯỚC MỸ



CHỦ TỊCH

Phan Tất Tĩnh



Lê Đình Sơn

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO



Võ Trung Minh